

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 30-3-2026

“V/v ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hưng Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Đáng

Bà Nguyễn Thị Bích Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thuận, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:
Ông Trần Quang Hoà - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, số A T, phường T, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 45/2025/TLST-HNGĐ ngày 29/5/2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Diên Minh M, sinh năm 1988; trú tại: Tổ F, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Tổ F, phường T, thành phố H). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Ân Á L (YIN, YA LAN), sinh ngày 12/8/1973 (sinh ngày 12/8/62 Dân Quốc); Chứng minh nhân dân: R222445055; Hộ chiếu: 312338855; Quốc tịch: Đài Loan;

Trú tại: 0 đường H, Ấp A, thôn M, khu T, thành phố T, Đài Loan. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, anh Lê Diên Minh M trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và cô Ân Á L (YIN, YA LAN) kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 27/12/2018. Sau khi kết hôn 10 ngày cô Ân Á L (YIN, YA LAN) trở về Đài Loan cho đến nay, từ đó vợ chồng không liên lạc với nhau và cô Ân Á L (YIN, YA LAN) không quay trở lại. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do tính tình không hoà hợp, tôi không thể sang Đài Loan sinh sống; Hiện nay mỗi

người sống mỗi nơi, đời sống chung không thể kéo dài, tôi không còn tình cảm với cô Ân Á L (YIN, YA LAN), mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi xin được ly hôn với cô Ân Á L (YIN, YA LAN).

Về con chung: Anh M xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh M xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Ân Á L (YIN, YA LAN): Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành Ủy thác tư pháp ra nước ngoài để tổng đạt văn bản tố tụng cho chị Ân Á L (YIN, YA LAN) và **đã tổng đạt hợp lệ** nhưng tại phiên họp và phiên tòa hôm nay chị Ân Á L (YIN, YA LAN) vắng mặt và không có ý kiến gì về yêu cầu ly hôn của anh Lê Diên Minh M.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về kiểm sát tuân theo pháp luật về tố tụng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế có ý kiến như sau:

Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đều tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, không có vi phạm gì cần kiến nghị để khắc phục.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, cho anh Lê Diên Minh M được ly hôn với chị Ân Á L (YIN, YA LAN).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và qua thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Anh Lê Diên Minh M có đơn yêu cầu xin ly hôn với chị Ân Á L (YIN, YA LAN), cư trú tại Đà Loan nên quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Huế theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp ra nước ngoài để tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Ân Á L (YIN, YA LAN) nhưng đến nay Tòa án không nhận được ý kiến phản hồi của chị đối với yêu cầu ly hôn của anh M. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử vắng mặt chị Ân Á L (YIN, YA LAN) là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Lê Diên Minh M và chị Ân Á L (YIN, YA LAN) kết hôn trên cơ sở hợp pháp, được Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp giấy chứng

nhận kết hôn ngày 27/12/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung tại Việt Nam khoảng 10 ngày, sau đó chị Ân Á L (YIN, YA LAN) trở về Đài Loan và không còn liên lạc với anh M cho đến nay. Do hoàn cảnh mỗi người sống một nơi, tính tình không hoà hợp, anh M không thể sang Đài Loan sinh sống, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh M đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Ân Á L (YIN, YA LAN) để ổn định cuộc sống. Xét thấy, Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp ra nước ngoài để tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng đến nay Tòa án vẫn không nhận được ý kiến trả lời của chị Ân Á L (YIN, YA LAN) về yêu cầu ly hôn với anh M. Việc chị Ân Á L (YIN, YA LAN) không cung cấp lời khai được xem là từ chối việc khai báo trước Tòa. Do đó, Hội đồng xét xử xét cần chấp nhận cho anh M được ly hôn với chị Ân Á L (YIN, YA LAN) là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Diên Minh M xác định không có và không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Trường hợp sau này chị Ân Á L (YIN, YA LAN) có tài liệu, chứng cứ có liên quan đến tài sản chung và nợ chung thì chị có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Diên Minh M phải chịu 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273; khoản 5 Điều 477; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 123; Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Lê Diên Minh M được ly hôn với chị Ân Á L (YIN, YA LAN).

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Diên Minh M xác định không có và không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Trường hợp sau này chị Ân Á L (YIN, YA LAN) có tài liệu, chứng cứ có liên quan đến tài sản chung và nợ chung thì chị có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

3. Về chi phí ủy thác tư pháp: Anh Lê Diên Minh M phải chịu 200.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0000300 ngày 22/9/2025 của Thi hành án thành phố H. Anh M đã nộp đủ.

4. Về chi phí dịch thuật: Anh Lê Diên Minh M tự nguyện chịu toàn bộ và đã nộp đủ.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Diên Minh M phải chịu 300.000 đồng được trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số: 0000097 ngày 28/5/2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Huế (cũ).

6. Về quyền kháng cáo: anh Lê Diên Minh M có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án và chị Ân Á L (YIN, YA LAN) ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Huế;
- THADS thành phố Huế;
- UBND Phường Thanh Thủy, TpHuế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hưng Bính